

BỘ CÔNG THƯƠNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 309/QĐ-BCT

Hà Nội, ngày 17 tháng 02 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phân chia Khối, Cụm thi đua của ngành Công Thương

BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG THƯƠNG

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 96/2022/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công Thương;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Thi đua, Khen thưởng và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương và Thông tư số 18/2021/TT-BCT ngày 19 tháng 11 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 40/2019/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công Thương hướng dẫn thi hành công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Công Thương;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân chia Khối, Cụm thi đua của ngành Công Thương (theo phụ lục đính kèm).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký.

Chánh Văn phòng Bộ, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Thủ trưởng các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban ĐKT Trung ương;
- Thành viên Hội đồng ĐKT Bộ (để chỉ đạo);
- Lưu: VT, TCCB (sonlh).



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Hồng Diên



DANH SÁCH
KHỐI, CỤM THI ĐUA NGÀNH CÔNG THƯƠNG
(Kèm theo Quyết định số: 309 ngày 17 tháng 02 năm 2023)

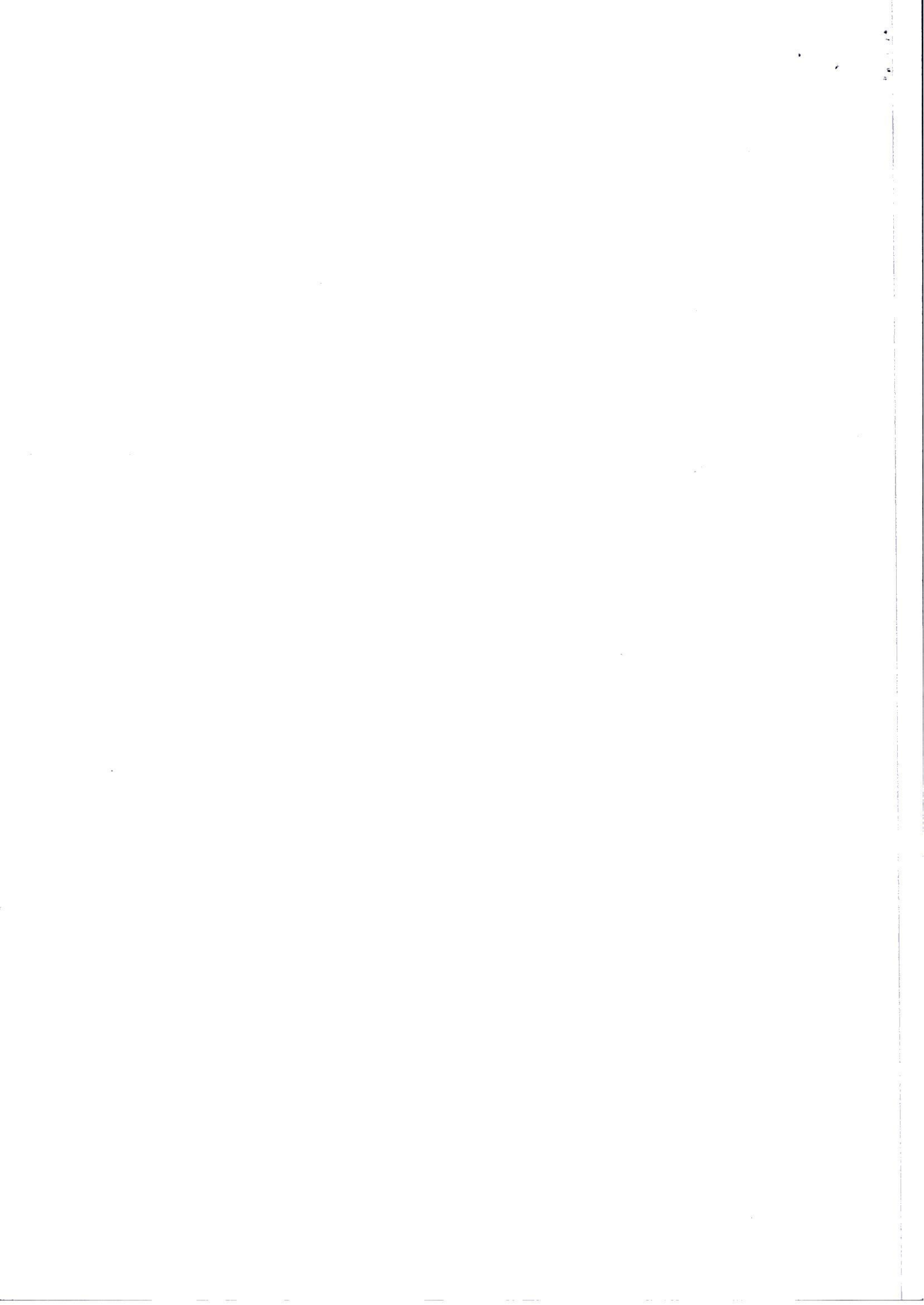
TT	Tên đơn vị
A	KHỐI THI ĐUA: 17
I	Khối I: 04
1	Vụ Kế hoạch - Tài chính
2	Vụ Khoa học và Công nghệ
3	Vụ Tổ chức cán bộ
4	Vụ Pháp chế
II	Khối II: 06
1	Văn phòng Bộ
2	Văn phòng Ban Cán sự đảng
3	Thanh tra Bộ
4	Đảng ủy Bộ Công Thương
5	Công đoàn Bộ Công Thương
6	Đoàn thanh niên Bộ Công Thương
III	Khối III: 05
1	Ủy ban cạnh tranh quốc gia
2	Vụ Thị trường châu Á – châu Phi
3	Vụ Thị trường châu Âu – châu Mỹ
4	Vụ Chính sách thương mại đa biên
5	Văn phòng Ban Chỉ đạo Liên ngành Hội nhập quốc tế về kinh tế
IV	Khối IV: 05
1	Vụ Dầu khí và Than
2	Vụ Tiết kiệm năng lượng và Phát triển bền vững
3	Cục Điều tiết điện lực
4	Cục Điện lực và Năng lượng tái tạo
5	Văn phòng Ban Chỉ đạo quốc gia về phát triển điện lực
V	Khối V: 04
1	Cục Công Thương địa phương
2	Cục Công nghiệp
3	Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp
4	Cục Hóa chất

TT	Tên đơn vị
VI	Khối VI: 06
1	Tổng cục Quản lý thị trường
2	Vụ Thị trường trong nước
3	Cục Xuất nhập khẩu
4	Cục Xúc tiến thương mại
5	Cục Thương mại điện tử và Kinh tế số
6	Cục Phòng vệ thương mại
VII	Khối VII: 05
1	Báo Công Thương
2	Trung tâm thông tin Công nghiệp và Thương mại
3	Trung tâm Y tế - Môi trường Lao động Công Thương
4	Tạp chí Công Thương
5	Nhà Xuất bản Công Thương
VIII	Khối VIII: 07
1	Viện Nghiên cứu Chiến lược, chính sách Công Thương
2	Viện Năng lượng
3	Viện Khoa học và Công nghệ Mỏ - Luyện kim
4	Viện Nghiên cứu Cơ khí
5	Viện Nghiên cứu Thiết kế Chế tạo Máy nông nghiệp
6	Công ty cổ phần Viện Máy và Dụng cụ công nghiệp (IMI)
7	Viện Nghiên cứu Điện tử, Tin học, Tự động hóa
IX	Khối IX: 06
1	Viện Công nghiệp thực phẩm
2	Viện Nghiên cứu Sành sứ thủy tinh công nghiệp
3	Viện Nghiên cứu Da - Giày
4	Viện Công nghiệp Giấy và Xenlulo
5	Viện Nghiên cứu Dầu và Cây có Dầu
6	Công ty cổ phần Viện Nghiên cứu Dệt May
X	Khối X: 05
1	Trường Đại học Công nghiệp Hà Nội
2	Trường Đại học Công nghiệp Việt Trì
3	Trường Đại học Công nghiệp Việt Hưng
4	Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp

5	Trường Đại học Điện lực
XI	Khối XI: 04
1	Trường Đại học Sao Đỏ
2	Trường Đại học Công nghiệp Quảng Ninh
3	Trường Đại học Công nghiệp thành phố Hồ Chí Minh
4	Trường Đại học Công nghiệp Thực phẩm thành phố Hồ Chí Minh
XII	Khối XII: 05
1	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Công nghiệp
2	Trường Cao đẳng Thương mại và Du lịch
3	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thái Nguyên
4	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại
5	Trường Cao đẳng Công nghiệp Việt Đức
XIII	Khối XIII: 04
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp Thực phẩm
2	Trường Cao đẳng Công Thương Phú Thọ
3	Trường Cao đẳng Công nghiệp và Xây dựng
4	Trường Cao đẳng Công nghiệp và Thương mại
XIV	Khối XIV: 06
1	Trường Cao đẳng Công nghệ và Kinh tế Công nghiệp
2	Trường Đào tạo Bồi dưỡng cán bộ Công Thương Trung ương
3	Trường Cao đẳng Kinh tế Công nghiệp Hà Nội
4	Trường Cao đẳng Kinh tế - Kỹ thuật Thương mại
5	Trường Cao đẳng Công nghiệp Hưng Yên
6	Trường Cao đẳng Du lịch - Công Thương
XV	Khối XV: 04
1	Trường Cao đẳng Công nghiệp Nam Định
2	Trường Cao đẳng Kinh tế Kỹ thuật Công Thương
3	Trường Cao đẳng Công nghiệp Huế
4	Trường Cao đẳng Thương mại
XVI	Khối XVI: 04
1	Trường Cao đẳng Công Thương miền Trung
2	Trường Cao đẳng Kinh tế Đối ngoại
3	Trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng
4	Trường Cao đẳng Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh

XVII	Khối XVII: 04
1	Tổng công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO)
2	Tổng công ty Giấy Việt Nam (VINAPACO)
3	Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp (MIE)
4	Tổng công ty Máy động lực và Máy nông nghiệp (VEAM)
B	CỤM THI ĐUA: 11
I	Cụm I gồm các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ 1: 05
1	Sở Công Thương Thành phố Hà Nội
2	Sở Công Thương tỉnh Bắc Ninh
3	Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Phúc
4	Sở Công Thương tỉnh Hà Nam
5	Sở Công Thương tỉnh Ninh Bình
II	Cụm II gồm các tỉnh Đồng bằng Bắc Bộ 2: 06
1	Sở Công Thương tỉnh Hưng Yên
2	Sở Công Thương tỉnh Hải Dương
3	Sở Công Thương tỉnh Nam Định
4	Sở Công Thương tỉnh Thái Bình
5	Sở Công Thương Thành phố Hải Phòng
6	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ninh
III	Cụm III gồm các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Bộ 1: 04
1	Sở Công Thương tỉnh Lạng Sơn
2	Sở Công Thương tỉnh Cao Bằng
3	Sở Công Thương tỉnh Bắc Cạn
4	Sở Công Thương tỉnh Hà Giang
IV	Cụm IV gồm các tỉnh Trung du và miền núi phía Bắc Bộ 2: 04
1	Sở Công Thương tỉnh Tuyên Quang
2	Sở Công Thương tỉnh Thái Nguyên
3	Sở Công Thương tỉnh Bắc Giang
4	Sở Công Thương tỉnh Phú Thọ
V	Cụm V gồm các tỉnh trung du và miền núi phía Bắc Bộ 3: 06
1	Sở Công Thương tỉnh Lai Châu
2	Sở Công Thương tỉnh Điện Biên
3	Sở Công Thương tỉnh Lào Cai
4	Sở Công Thương tỉnh Hoà Bình

5	Sở Công Thương tỉnh Sơn La
6	Sở Công Thương tỉnh Yên Bái
VI	Cụm VI gồm các tỉnh Bắc Trung Bộ: 06
1	Sở Công Thương tỉnh Nghệ An
2	Sở Công Thương tỉnh Thanh Hoá
3	Sở Công Thương tỉnh Hà Tĩnh
4	Sở Công Thương tỉnh Quảng Bình
5	Sở Công Thương tỉnh Quảng Trị
6	Sở Công Thương tỉnh Thừa Thiên - Huế
VII	Cụm VII gồm các tỉnh Duyên hải Nam Trung bộ: 06
1	Sở Công Thương Thành phố Đà Nẵng
2	Sở Công Thương tỉnh Quảng Nam
3	Sở Công Thương tỉnh Quảng Ngãi
4	Sở Công Thương tỉnh Bình Định
5	Sở Công Thương tỉnh Phú Yên
6	Sở Công Thương tỉnh Khánh Hoà
VIII	Cụm VIII gồm các tỉnh Tây Nguyên: 05
1	Sở Công Thương tỉnh Gia Lai
2	Sở Công Thương tỉnh Kon Tum
3	Sở Công Thương tỉnh Lâm Đồng
4	Sở Công Thương tỉnh Đắk Nông
5	Sở Công Thương tỉnh Đắk Lắk
VIX	Cụm VIX gồm các tỉnh Đông Nam bộ: 08
1	Sở Công Thương Thành phố Hồ Chí Minh
2	Sở Công Thương tỉnh Đồng Nai
3	Sở Công Thương tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
4	Sở Công Thương tỉnh Bình Dương
5	Sở Công Thương tỉnh Bình Phước
6	Sở Công Thương tỉnh Tây Ninh
7	Sở Công Thương tỉnh Ninh Thuận
8	Sở Công Thương tỉnh Bình Thuận
X	Cụm X gồm các tỉnh Đồng Bằng sông Cửu Long 1: 07
1	Sở Công Thương tỉnh Long An
2	Sở Công Thương tỉnh Tiền Giang



3	Sở Công Thương tỉnh Vĩnh Long
4	Sở Công Thương tỉnh Trà Vinh
5	Sở Công Thương tỉnh Sóc Trăng
6	Sở Công Thương tỉnh Đồng Tháp
7	Sở Công Thương tỉnh Bến Tre
XI	Cụm XI gồm các tỉnh ĐỒNG BẰNG sông CỬU LONG 2: 06
1	Sở Công Thương Thành phố Cần Thơ
2	Sở Công Thương tỉnh Hậu Giang
3	Sở Công Thương tỉnh Bạc Liêu
4	Sở Công Thương tỉnh An Giang
5	Sở Công Thương tỉnh Kiên Giang
6	Sở Công Thương tỉnh Cà Mau

